

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 30/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Phạm Sơn và Ông Lương Văn Cường

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Lô Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Lát tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 28/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 16/03/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lộc Văn K** (tên gọi khác: *Lem*), sinh năm 1991 tại huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn T, sinh năm 1969 và bà Lộc Thị P, sinh năm 1973. Bị cáo có vợ là Lương Thị Ph, sinh năm 1991 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/10/2022, chuyển tạm giam ngày 28/10/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Muờng Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 01 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Lộc Thị P, sinh năm 1973.

Trú tại: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; có mặt;

- **Người làm chứng:**

+ Anh Lộc Mạnh T, sinh năm: 2004

Trú tại: Bản P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

+ Anh Lộc Văn V, sinh năm: 1997

Trú tại: Bản P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

+ Anh Lương Văn B, sinh năm 2003.

Trú tại: Bản P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

+ Anh Vi Văn H, sinh năm: 1985

Trú tại: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/10/2022 tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp Công an xã T và phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đến nhà bị cáo Lộc Văn K ở bản P, xã T, huyện M để kiểm tra do có biểu hiện nghi vấn tội phạm ma túy. Lúc này, bị cáo đang nằm trên giường và do có cất giấu ma túy nên lo sợ đã bỏ chạy ra khỏi nhà và trốn lên rừng, để lại trên giường ngủ của bị cáo 01 (Một) hộp nhựa, hình chữ nhật, có hai ngăn, một ngăn chứa 24 (Hai bốn) viên nén, trong đó 21 (Hai một) viên màu hồng; 03 (Ba) viên màu xanh bề mặt có in hình chữ A và các cục bột màu trắng ngà. Tổ công tác đã thu giữ số tang vật cùng một ống điều bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy.

Đến sáng ngày 20/10/2022, do nhận nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đầu thú, giao nộp 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RS, màu xanh - đen, không có biển kiểm soát và khai nhận:

Nguồn gốc số ma túy là do bị cáo điều khiển xe máy nêu trên đi từ nhà đến bản K, xã T, huyện M vào lúc khoảng 20 giờ ngày 10/10/2022, khi đang đứng ngoài đường thuộc Quốc lộ 15C thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông tự giới thiệu tên là T, bị cáo đã hỏi mua ma túy và người tên T đã đồng ý, bị cáo đã lấy ra 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) đưa cho T và nói 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) mua hồng phiến; còn lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thì lấy Heroine. Người tên T nhận tiền và bảo bị cáo đứng chờ một lúc, khoảng 30 phút sau thì người này quay lại và đưa cho bị cáo một túi nilon màu xanh rồi nói bên trong là ma túy gồm cả hai loại là hồng phiến (Ma túy tổng hợp) và Heroine, bị cáo cầm nhưng không mở ra xem mà điều khiển xe máy quay về nhà. Đến nhà bị cáo đã lấy ma túy ra và cất vào một hộp nhựa hình chữ nhật, có hai ngăn, một ngăn để hồng phiến, ngăn còn lại để Heroine sau đó cất hộp nhựa này trên đầu giường và nằm nghỉ.

Vào khoảng 21 giờ, ngày 12/10/2022 có Lộc Văn T, sinh năm 2004 ở bản P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy, đi cùng T còn có Lương Văn B, ở cùng bản với T, nhưng B đứng chỗ khác chờ. Bị cáo đã lấy, mang ra đường Quốc lộ 15C ở gần nhà 03 (Ba) viên hồng phiến bán cho T lấy 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 20 giờ, ngày 16/10/2022 bị cáo tiếp tục bán cho Lộc Văn V, sinh năm 1997, ở bản P, xã H, huyện Q 02 (Hai) viên hồng phiến lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), việc mua bán cũng diễn ra ban đêm, ngoài đường Quốc lộ 15C.

Số ma túy còn lại bị cáo để sử dụng nhưng cũng không nhớ đã sử dụng hết bao nhiêu viên, đến ngày 19/10/2022 khi Cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ được 24 (Hai bốn) viên hồng phiến và một ít Heroine như đã nêu trên, số tiền bán ma túy bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định số: 3687/KL-KTHS ngày 27/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng thu giữ của bị cáo Khiêm:

- 21 (Hai một) viên nén hình trụ tròn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,948g (Một phẩy chín bốn tám gam) loại Methamphetamine .

- 03 (Ba) viên nén hình trụ tròn màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,269g (Không phẩy hai sáu chín gam), loại: Methamphetamine .

- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,350g (Không phẩy ba năm không gam), loại Hêrôin”.

Đối với Lộc Mạnh T, Lương Văn B và Lộc Văn V là những người đã mua ma túy của K đã sử dụng hết số ma túy mua được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã xử phạt hành chính đối với T, B và V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người phụ nữ nói tiếng Mông, tự giới thiệu tên là T đã bán ma túy cho K, do K khai không biết họ, tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể, việc mua bán không có người làm chứng; Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Mường Lát đã xác minh không có người phụ nữ nào là người dân tộc Mông, tên là T tại Bản K, xã T, huyện M nên không có đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-ML ngày 26/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1; khoản 2, Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định; không có tài sản riêng nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành bên trong chứa các chất ma túy thu giữ của Lộc Văn K là mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RS, màu xanh - đen, xe đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát đề nghị trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lộc Thị P.

Đối với vật chứng là 01 ống điều bằng nhựa tự chế, không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo do đó đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích; xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/10/2022, tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp Công an xã T và phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đến nhà bị cáo Lộc Văn K để kiểm tra; sau khi bị cáo bỏ chạy khỏi giường ngủ, tổ công tác đã thu giữ

trên giường ngủ của bị cáo 01 (Một) hộp nhựa, hình chữ nhật, có hai ngăn, một ngăn chứa 24 (Hai bốn) viên nén, trong đó 21 (Hai một) viên màu hồng; 03 (Ba) viên màu xanh bề mặt có in hình chữ A và các cục bột màu trắng ngà. Kết luận giám định số: 3687/KL-KTHS ngày 27/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 21 (Hai một) viên nén hình trụ tròn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,948g (Một phẩy chín bốn tám gam) loại Methamphetamine .

- 03 (Ba) viên nén hình trụ tròn màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,269g (Không phẩy hai sáu chín gam), loại: Methamphetamine .

- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,350g (Không phẩy ba năm không gam), loại Heroine”.

Tổng khối lượng các chất ma túy là Methamphetamine và Heroine thu giữ tại nhà của bị cáo là 2,567g (Hai phẩy năm sáu bảy gam).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức việc cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu và lợi ích cá nhân nên K đã cất giấu và thực hiện hành vi bán ma túy trái cho Lộc Văn T vào ngày 12/10/2022 và Lộc Văn V vào ngày 16/10/2022. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội nhiều lần nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình

phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, không có tài sản cá nhân nên áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng trong vụ án:

Đối với vật chứng là 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Vũ Văn Nhất và các dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đựng mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 ống điều bằng nhựa tự chế, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RS, màu xanh - đen, số máy: HC 12E0680417; số khung: 12229Y064473; xe đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định đây là xe máy thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lộc Thị P là mẹ đẻ của bị cáo; khi bị cáo dùng xe máy đi mua ma túy bà Piễn không biết, bà Lộc Thị P đã có đơn trình bày khi mua xe do bà không biết chữ nên để cho Khiêm đứng tên làm thủ tục mua xe, hiện nay gia đình bà rất khó khăn, chiếc xe máy là phương tiện đi lại của cả gia đình do đó bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy cho bà, xét thấy đề nghị của bà P là có căn cứ nên trả lại xe cho bà Lộc Thị P là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số tiền bị cáo bán ma túy cho Lộc Văn T là 150.000đ và bán cho Lộc Văn V là 200.000đ, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, tuy nhiên xác định đây là số tiền thu lời bất chính, do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Lộc Văn K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Căn cứ: Điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1; khoản 2, Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo Lộc Văn K 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 20/10/2022.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1; khoản 2, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Vũ Văn Nhất và các dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 01 ống điều bằng nhựa tự chế đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Lộc Thị P 01 xe máy màu xanh - đen, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RS, không có biển kiểm soát; số máy: HC 12E0680417; số khung: 12229Y064473; xe không có yếm, không có hộp xích, xe đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Truy thu của bị cáo Lộc Văn K số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án khoản miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh